

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28/9/2023.

Về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con chung”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Hồng Khánh.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tâm;

2. Ông Trần Tô Hiệp.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thành Huế - Thư ký Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 39/2023/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXX - HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Xóm RN, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Viết Tr, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Xóm RN, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không có.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày như sau:

Chị và anh Nguyễn Viết Tr có tìm hiểu nhau một thời gian, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tốt Động, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội ngày 09/9/2009 và tổ chức cưới hỏi theo phong tục, tập quán của địa phương. Sau khi cưới chị và anh Tr về sống chung cùng với gia đình bố mẹ chị tại xóm RN, xã ĐT, huyện Đ. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn bắt đầu từ năm 2020. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm sống, anh Tr

thường xuyên uống rượu say về chửi bới, đánh đuổi mẹ con chị. Mặc dù anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không được. Anh chị sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng vợ chồng ly thân không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, chị cương quyết xin được ly hôn.

Về con chung: Chị Th xác định, chị và anh Tr có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 28/6/2010 và Nguyễn Ngọc Tuấn Anh, sinh ngày 18/3/2012. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung đến tuổi trưởng thành, chị không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Th xác định, anh chị có xây dựng một ngôi nhà hai gian trên đất của bố mẹ chị cho mượn, hiện nay ba mẹ con chị đang sinh sống và một số vật dụng trong gia đình. Khi ly hôn chị và anh Tr tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các khoản cho vay, khoản nợ chung: Chị Th xác định, chị và anh Tr không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Viết Tr vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản hợp lệ. Trong quá trình giải quyết Tòa án có lấy ý kiến của mẹ để anh Tr là bà Nguyễn Thị Như, bà Như trình bày như sau:

Con trai bà là anh Nguyễn Viết Tr và chị Nguyễn Thị Th tự nguyện tìm hiểu và tổ chức cưới hỏi tại gia đình nhà chị Th. Anh chị chung sống cùng gia đình nhà chị Th một thời gian sau đó làm nhà ra ở riêng. Quá trình chung sống bà cũng nhận thấy anh Tr và chị Th thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ nhau. Đến năm 2022 bà và anh Tr dọn ra ở riêng, anh Tr thường xuyên đi làm xa nhà, thỉnh thoảng mới về thăm nhà. Bà đã nhận được các văn bản tố tụng Tòa án gửi cho anh Tr bà đều đã thông báo cho anh Tr biết. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh Tr và chị Th bà không nắm rõ.

Về con chung: Bà Như xác định, chị Th và anh Tr có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 28/6/2010 và Nguyễn Ngọc Tuấn Anh, sinh ngày 18/3/2012 hiện nay hai cháu vẫn đang ở nhà cùng chị Th.

Về tài sản chung: Bà Như xác định, anh Tr và chị Th có cùng nhau làm một ngôi nhà hai gian trên đất của bố mẹ đẻ của chị Th, đất bà không biết đã được đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là chị Th và anh Tr chưa và một số vật dụng sử dụng trong gia đình.

Về các khoản cho vay, khoản nợ chung: Bà Như không biết rõ chị Th và anh Tr có cho ai vay hay vay ai tài sản gì không nhưng bà không thấy ai đến đòi nợ chị Th và anh Tr.

Sau khi thụ lý vụ án, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh Tr không đến Tòa án làm việc, chị Th đã yêu cầu Tòa án không tiếp tục hòa giải. Vì vậy, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Trước khi chuyển sang phần nghị án, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân theo pháp luật tố tụng, bị đơn anh Nguyễn Viết Tr không chấp hành đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự, việc cấp giao tổng đạt văn bản tố tụng, việc xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, thủ tục tố tụng, thực hiện quyền, nghĩa vụ của đương sự đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th, cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Viết Tr; Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc Ánh và Nguyễn Ngọc Tuấn Anh cho đến khi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Tr do chị Th tự nguyện không yêu cầu; Đối với tài sản chung: chị Th xác định tự thỏa thuận phân chia, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về các khoản cho vay, khoản nợ chung: chị Th xác định không có, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về án phí: Chị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình. Bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự nên việc xét xử có sự tham gia của Kiểm sát viên theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Xét về quan hệ hôn nhân và về yêu cầu xin ly hôn của chị Th thấy rằng:

Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Viết Tr quen biết và có thời gian tự nguyện tìm hiểu nhau, được đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Quá trình chung sống, giữa chị Th và anh Tr nảy sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay, không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không còn tồn tại trên thực tế, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc, không thể hiện quan điểm của mình. Căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th cho ly hôn giữa chị Th và anh Tr là có căn cứ.

- Về con chung: Chị Th và anh Tr có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 28/6/2010 và Nguyễn Ngọc Tuấn Anh, sinh ngày 18/3/2012. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành, chị không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung vì hiện nay chị có chỗ ở và công việc thu nhập ổn định khoảng 5.000.000đồng/01 tháng.

Việc giao con chung của chị Th và anh Tr cho ai là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục phải xem xét đến điều kiện của cả hai anh chị. Xét thấy, chị Th và anh Tr đang ở độ tuổi lao động, có thu nhập. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, anh Tr đã không thể hiện ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án, anh Tr thường xuyên đi làm xa nhà không có điều kiện chăm sóc con chung. Vì vậy, cần giao con chung của chị Th và anh Tr là cháu Nguyễn Thị Ngọc Ánh và Nguyễn Ngọc Tuấn Anh cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp. Chị Th không yêu cầu anh Tr đóng góp tiền để nuôi con chung. Cần tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Tr cho đến khi chị Th có yêu cầu là phù hợp.

- Về tài sản chung: Chị Th xác định tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về các khoản cho vay, khoản nợ chung: Chị Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; các Điều: 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Viết Tr.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 28/6/2010 và Nguyễn Ngọc Tuấn Anh, sinh ngày 18/3/2012 cho chị Nguyễn Thị Th trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được. Anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Viết Tr do chị Nguyễn Thị Th tự nguyện không yêu cầu.

3. Về tài sản chung và các khoản cho vay, khoản nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết;

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên lai thu số 0004738, ngày 14/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Toà án nhân dân tỉnh TN;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Tốt Đông, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội;
- (ĐKKH số 75, ngày 09/9/2009)
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hồng Khánh